

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 609/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Người yêu cầu: Anh **Phạm Trọng H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 108/7 Lê Thị Hồng G, Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Người yêu cầu: Chị **Ngô Thị Thanh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 108/7 Lê Thị Hồng G, Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 20/4A Lê Thị Hồng G, Phường bốn, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trọng H và chị Ngô Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao anh Phạm Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngô Quế T, sinh ngày 09/4/2003 và Phạm Trọng K, sinh ngày 29/6/2011. Chị Ngô Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Phạm Trọng H và Ngô Thị Thanh T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp trước đó theo các biên lai thu số 0011518 và 0011519 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Anh Phạm Trọng H;
- Chị Ngô Thị Thanh T;
- VKSND TP. MT, TG;
- Chi cục T.H.A DS TPMT;
- UBND Phường 6, TP. MT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đinh Thị Sang